

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Số: *1302*/UBNDT- DTTS

V/v hướng dẫn tổ chức Đại hội đại
biểu các dân tộc thiểu số cấp
huyện, cấp tỉnh lần thứ IV
năm 2024

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác Dân tộc; Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại văn bản số 4925/VPCP-QHĐP ngày 04/7/2023 của Văn phòng Chính phủ. Ủy ban Dân tộc hướng dẫn một số nội dung chủ yếu về việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV năm 2024 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA ĐẠI HỘI

1. Mục đích

- Tiếp tục khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và ghi nhận công lao đóng góp to lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển cơ sở hạ tầng, thực hiện chính sách dân tộc;

- Tôn vinh và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong đồng bào các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng, hội nhập phát triển và bảo vệ đất nước giai đoạn từ 2019-2024;

- Đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2024;

- Tôn vinh, biểu dương tập thể, cá nhân tiêu biểu là đồng bào các dân tộc thiểu số chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Yêu cầu

- Đại hội từ cấp huyện đến cấp tỉnh cần được tổ chức trang trọng với quy mô phù hợp, thiết thực, tiết kiệm, đồng thời tạo khí thế sôi nổi, phấn khởi, tự hào trong các tầng lớp nhân dân;

- Đại biểu chính thức tham gia Đại hội là người tiêu biểu, đại diện cho các dân tộc thiểu số thuộc mọi thành phần, vùng miền, lĩnh vực của đời sống xã hội,

được lựa chọn, suy tôn từ cơ sở và đảm bảo phải có đủ đại diện các dân tộc thiểu số Việt Nam cư trú trên địa bàn nơi tổ chức Đại hội;

II. TÊN GỌI, CHỦ ĐỀ, NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Tên gọi, chủ đề Đại hội

a) Tên gọi

- Cấp huyện (gọi chung đối với huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh):

“ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN.....,
LẦN THỨ IV - NĂM 2024”

Riêng đối với các huyện mới thành lập, các huyện lần đầu tiên đủ tiêu chí tổ chức Đại hội ghi:

“ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN.....,
LẦN THỨ I - NĂM 2024”

- Cấp tỉnh (gọi chung đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương):

“ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH.....,
LẦN THỨ IV - NĂM 2024”.

b) Chủ đề định hướng chung của Đại hội

"CÁC DÂN TỘC ĐOÀN KẾT, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
PHÁT HUY LỢI THẾ, TIỀM NĂNG, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG"

Trên cơ sở chủ đề định hướng chung, các địa phương căn cứ tình hình thực tế xây dựng chủ đề Đại hội cho phù hợp.

2. Nội dung Đại hội

a) Báo cáo chính trị của Đại hội: Báo cáo đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới ... từ Đại hội lần trước đến Đại hội lần này và kết quả thực hiện quyết tâm thư Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp.

(Đề cương báo cáo chính trị - Phụ lục I kèm theo)

b) Các báo cáo điển hình của tập thể, cá nhân tiêu biểu về các lĩnh vực, chú trọng các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia... và các đề xuất về cơ chế, chính sách phát triển vùng dân tộc và miền núi giai đoạn tiếp theo (khuyến khích xây dựng các báo cáo bằng phóng sự).

c) Thông qua Quyết tâm thư Đại hội.

d) Chọn cử đại biểu dự Đại hội cấp trên (đối với Đại hội cấp huyện).

e) Khen thưởng tập thể, cá nhân tại Đại hội.

g) Tổ chức các hoạt động

- Tổ chức giao lưu, đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy và chính quyền địa phương với đại biểu dự Đại hội.

- Tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật chào mừng Đại hội (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

- Tổ chức giao lưu trực tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

- Tổ chức cho các đại biểu dâng hương tưởng nhớ các Anh hùng liệt sỹ, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách tiêu biểu là người dân tộc thiểu số.

- Tổ chức thăm quan thực tế mô hình bảo tồn truyền thống, văn hóa, ngành nghề truyền thống; mô hình phát triển kinh tế giỏi trên địa bàn (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

- Tổ chức Dạ hội chào mừng thành công Đại hội các cấp (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

(Chương trình khung Đại hội các cấp - Phụ lục số II kèm theo)

III. TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tổ chức Đại hội

a) Đại hội cấp huyện

- Các huyện có từ 5.000 người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống thành cộng đồng tại địa bàn.

- Đối với các huyện có số lượng người dân tộc thiểu số dưới 5.000 người với nhiều thành phần dân tộc thiểu số sinh sống thành cộng đồng tại địa bàn nhưng là huyện biên giới, hải đảo, vùng xung yếu, vùng đặc biệt khó khăn, vùng căn cứ địa cách mạng và các đặc thù khác thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định việc tổ chức Đại hội với hình thức và qui mô phù hợp.

- Đối với những huyện không tổ chức Đại hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị liên tịch với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể của huyện và đại diện lãnh đạo các xã, phường, thị trấn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, xin ý kiến Ban Thường vụ, Ủy ban nhân dân huyện (UBND), Huyện uỷ về việc chọn cử đại biểu, danh sách đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh và đề xuất khen thưởng theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đại hội tỉnh.

b) Đại hội cấp tỉnh

- Đối với các tỉnh chỉ có 01 huyện đủ điều kiện tổ chức Đại hội cấp huyện thì không tổ chức Đại hội cấp huyện mà tổ chức Đại hội cấp Tỉnh (một cấp). Địa điểm tổ chức Đại hội cấp tỉnh được đặt tại huyện đủ điều kiện tổ chức Đại hội;

- Đối với các tỉnh có từ 02 huyện trở lên có đủ điều kiện tổ chức Đại hội cấp huyện thì được tổ chức Đại hội 02 cấp (huyện, tỉnh).

- Đối với những tỉnh không đủ điều kiện để tổ chức Đại hội thì căn cứ tình hình thực tế của địa phương Cơ quan công tác dân tộc tỉnh tham mưu cho UBND, báo cáo lãnh đạo Tỉnh ủy lựa chọn có hình thức tôn vinh, biểu dương người dân tộc thiểu số có thành tích tiêu biểu trong các lĩnh vực, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

c) Đối với cấp xã

Cấp xã không tổ chức Đại hội mà tổ chức xét lựa chọn đại biểu trên cơ sở hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội cấp huyện.

Các đại biểu đi dự đại hội cấp huyện phải là các tập thể, cá nhân có thành tích trên các lĩnh vực và được bình chọn từ cơ sở theo đúng tiêu chí, thành phần theo hướng dẫn, đề nghị cấp trên khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng.

Tổng hợp, hoàn tất hồ sơ và các thủ tục khen thưởng của tập thể, cá nhân và đề nghị cấp trên khen thưởng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội cấp huyện.

2. Thành phần, số lượng đại biểu tham dự Đại hội

a) Đại hội cấp huyện

Căn cứ điều kiện cụ thể của huyện, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chỉ đạo Đại hội cấp huyện quyết định số lượng:

Đại biểu chính thức không quá 150 đại biểu

Đại biểu khách mời tối đa bằng 1/3 số đại biểu chính thức.

Trong đó:

- Đại biểu chính thức:

+ Đại biểu đương nhiên: Các đồng chí nguyên chức, đương chức các chức vụ Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQVN huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Thủ trưởng Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện qua các thời kỳ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các nghệ nhân dân gian tiêu biểu xuất sắc thời kỳ đổi mới là người dân tộc thiểu số, đang sinh sống hoặc công tác tại địa bàn của huyện.

+ Đại biểu chọn cử: Đại biểu được hội nghị cấp xã (gọi chung đối với xã, phường, thị trấn), các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể, đơn vị lực lượng vũ trang của

huyện chọn cử là các cá nhân ưu tú, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc thuộc các thành phần, các ngành, các lĩnh vực là người dân tộc thiểu số.

- Đại biểu khách mời:

+ Đại diện: Lãnh đạo Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh.

+ Đại diện các tổ chức đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Liên đoàn lao động huyện.

+ Đại diện cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn huyện.

+ Đại diện lãnh đạo một số cơ quan cấp huyện, tỉnh, Trung ương, một số tổ chức quốc tế hoạt động trên địa bàn. Các doanh nghiệp có đóng góp tích cực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số (nếu có).

+ Riêng các huyện biên giới có thể mời Lãnh đạo huyện của nước láng giềng có chung biên giới với nước ta.

b) Đại hội cấp tỉnh

Căn cứ điều kiện cụ thể của tỉnh, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh quyết định số lượng:

Đại biểu chính thức không quá 250 đại biểu

Đại biểu khách mời tối đa bằng 1/3 số đại biểu chính thức.

Trong đó:

- Đại biểu chính thức:

+ Đại biểu đương nhiên: Các đồng chí nguyên chức, đương chức các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thủ trưởng Cơ quan công tác dân tộc tỉnh qua các thời kỳ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các nghệ nhân dân gian tiêu biểu xuất sắc là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn tỉnh; Lãnh đạo là người dân tộc thiểu số đương chức là con em của Tỉnh đang công tác ở các địa phương và Trung ương.

+ Đại biểu chọn cử: Đại biểu được đại hội cấp huyện, hội nghị cấp huyện, cấp sở, ngành chọn cử đại diện cho tập thể, các cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu, xuất sắc đại diện cho các DTTS trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực.

- Đại biểu khách mời:
- + Đại diện Lãnh đạo một số Cơ quan Trung ương.
- + Đại diện: Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh; các Sở, Ban, ngành của Tỉnh; Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh;
- + Đại diện các tổ chức đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Liên đoàn lao động tỉnh.
- + Đại diện lãnh đạo huyện uỷ, UBND các huyện tiên hành đại hội.
- + Đại diện cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh.
- + Đại diện lãnh đạo Cơ quan công tác dân tộc qua các thời kỳ.
- + Đại diện lãnh đạo một số cơ quan cấp tỉnh, trung ương; đại diện một số doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho vùng dân tộc và miền núi, một số tổ chức quốc tế đang hoạt động trên địa bàn.
- + Riêng các tỉnh biên giới có thể mời Lãnh đạo tỉnh của nước láng giềng có chung biên giới.

3. Nguyên tắc, cơ cấu, tiêu chí chọn cử đại biểu chính thức dự Đại hội các cấp

a) Nguyên tắc chọn cử đại biểu

- Đảm bảo cơ cấu đại biểu theo thành phần dân tộc, độ tuổi, giới tính, lĩnh vực, trong đó phải chọn đủ các dân tộc thiểu số sinh sống ở địa phương của cấp tổ chức Đại hội.
- Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng, đồng thuận từ cơ sở và cấp tổ chức Đại hội.
- Đảm bảo hài hòa trong việc lựa chọn đại biểu là các nhân tố mới, tiêu biểu trong giai đoạn 2019-2024 với việc kế thừa kết quả chọn cử đại biểu của Đại hội đại biểu cấp tỉnh, cấp huyện lần thứ III năm 2019 của địa phương ở từng cấp tổ chức Đại hội.

b) Cơ cấu

Đảm bảo có đầy đủ đại biểu đại diện cho cộng đồng các dân tộc thiểu số cư trú ở địa phương nơi tổ chức Đại hội thuộc các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, khoa học - công nghệ, thương mại, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, tôn giáo, an ninh, quốc phòng... và đảm bảo hài hòa về cơ cấu độ tuổi, quan tâm đại biểu trẻ, tỷ lệ đại biểu nữ tham dự Đại hội tối thiểu đạt 30%.

c) Tiêu chí

- Là người dân tộc thiểu số;

- Người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng.

- Người có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc; Có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư; Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tin nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;

- Có thành tích nổi bật hoặc có đóng góp thiết thực về một hoặc một số lĩnh vực trong đời sống xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số như xóa đói, giảm nghèo, y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc,... hoặc là người được bầu chọn là điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước của địa phương; người đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi, kỳ thi đấu thể thao trong nước và quốc tế....;

- Có đủ sức khỏe để tham dự Đại hội và các hoạt động của Đại hội;

Ngoài các tiêu chí trên, khi chọn cử đại biểu, có thể vận dụng kết hợp các tiêu chí đã có như: Người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân tiêu biểu, thanh niên, phụ nữ tiêu biểu, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cựu chiến binh, người cao tuổi, nhà doanh nghiệp, chức sắc tôn giáo... tiêu biểu.

4. Thời gian và địa điểm

a) Thời gian tổ chức Đại hội

- Đại hội cấp huyện: thời gian tổ chức không quá 1,5 ngày, hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 6 năm 2024.

- Đại hội cấp tỉnh: thời gian tổ chức không quá 02 ngày, hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 11 năm 2024.

b) Địa điểm tổ chức Đại hội: Ban Chỉ đạo Đại hội cùng cấp quyết định.

5. Tôn vinh, biểu dương và khen thưởng

a) Đối tượng khen thưởng: Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc.

b) Hình thức khen thưởng

- Đại hội cấp huyện: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của: Trưởng ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch UBND huyện.

- Đại hội cấp tỉnh: Bằng khen của: Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Chủ tịch UBND tỉnh.

* Những trường hợp thật sự có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp đại đoàn kết các dân tộc; phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh... cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi thì đề nghị Ủy ban Dân tộc tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc Việt Nam.

c) Tổ chức khen thưởng, trao tặng Giấy khen, Bằng khen và các hình thức khen thưởng khác tại Đại hội theo Quy chế Thi đua - Khen thưởng của địa phương. Lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đề nghị các hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua - Khen thưởng.

Đối với hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sẽ có văn bản hướng dẫn chi tiết của Ủy ban Dân tộc.

6. Công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội

- Các cơ quan thông tấn báo chí và hệ thống thông tin cơ sở xây dựng chuyên trang, chuyên mục, các tin, bài, sản xuất các sản phẩm truyền thanh, truyền hình, phim phóng sự, phim tài liệu và các sản phẩm truyền thông khác để tuyên truyền về các nội dung liên quan đến Đại hội.

+ Tuyên truyền về công tác chuẩn bị, ngày, giờ, địa điểm tổ chức Đại hội trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Đưa tin, phóng sự về các gương người tốt việc tốt, nông dân sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi vươn lên thoát nghèo...

+ Tổ chức tuyên truyền tốt kết quả Đại hội, tạo sức lan tỏa của Đại hội đến với cộng đồng.

- Triển lãm, trưng bày tranh ảnh, các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật đặc sắc của các dân tộc thiểu số tại nơi tổ chức Đại hội (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

- Xây dựng kỷ yếu Đại hội để phục vụ xây dựng tư liệu lịch sử và truyền thống ở địa phương.

- In, treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, pano tuyên truyền về Đại hội đặt tại khu vực trung tâm, cửa ngõ, đường phố nơi công cộng và nơi tổ chức Đại hội.

7. Quà tặng

- Tất cả các đại biểu dự Đại hội cấp huyện, tỉnh đều được nhận quà tặng của Đại hội cùng cấp (nội dung, hình thức quà tặng do lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương xem xét, quyết định).

- Khuyến khích huy động xã hội hóa quà tặng có ý nghĩa.

8. Trang phục của đại biểu chính thức tại Đại hội

Tất cả các đại biểu chính thức mặc trang phục đúng bản sắc của dân tộc mình; khuyến khích các đại biểu mời mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đại hội các cấp do Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách; Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Đối với các địa phương không tự cân đối được ngân sách, xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí đề nghị Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền cấp bổ sung để chi phục vụ các hoạt động của Đại hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội cấp tỉnh, huyện

a) Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh, huyện

- Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh do đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; Thủ trưởng cơ quan công tác dân tộc tỉnh làm Phó Trưởng ban Thường trực; thành viên là đại diện lãnh đạo Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, thành phố do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban; Trưởng phòng dân tộc huyện hoặc lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố làm Phó Trưởng ban Thường trực; thành viên là đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các phòng, ban trực thuộc huyện, thành phố (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra Quyết định).

- Ban Chỉ đạo Đại hội được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo điều hành công việc và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Trưởng ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo; thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội.

b) Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, huyện

- Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh, huyện thành lập Ban Tổ chức Đại hội cùng cấp; gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và Ủy viên. Trưởng ban Tổ chức Đại hội do một đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp đảm nhiệm.

- Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế quyết định thành lập các Tiểu ban giúp việc Đại hội cùng cấp.

2. Nhiệm vụ thực hiện

Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh và huyện xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức Đại hội theo chỉ đạo của Ban Thường vụ các cấp nhằm đạt được mục đích, yêu cầu của Đại hội:

- Xây dựng báo cáo tổng kết; các bài phát biểu của Lãnh đạo địa phương; hướng dẫn viết các báo cáo điền hình trình bày tại Đại hội cấp huyện, tỉnh.
- Phân bổ đại biểu chính thức, hướng dẫn chọn cử đại biểu và triển khai công tác khen thưởng của Đại hội cấp huyện, tỉnh.
- Hướng dẫn các đại biểu được khen thưởng xây dựng báo cáo thành tích; lập hồ sơ và danh sách đề nghị khen thưởng gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp.
- Chỉ đạo các huyện hướng dẫn các xã, phường, thị trấn theo tiêu chí đã quy định, các ban, ngành, đoàn thể... trong huyện chọn cử đại biểu theo phân bổ của Ban Chỉ đạo đại hội huyện; lựa chọn, khen thưởng đại biểu có thành tích tiêu biểu tại Đại hội cấp huyện; lựa chọn, công bố danh sách các đại biểu có thành tích xuất sắc đề nghị khen thưởng ở cấp tỉnh và cấp Trung ương. Chọn cử đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh theo phân bổ của Ban Chỉ đạo Đại hội tỉnh.
- Hướng dẫn các huyện tổ chức Đại hội chọn cử đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh theo chỉ tiêu phân bổ, lựa chọn, khen thưởng đại biểu có thành tích tiêu biểu tại Đại hội các cấp; lựa chọn, công bố danh sách các đại biểu có thành tích xuất sắc đề nghị khen thưởng ở cấp Trung ương.
- Xây dựng kịch bản chi tiết các nội dung tại Đại hội (lễ khai mạc; chương trình biểu dương khen thưởng; giao lưu đối thoại; bế mạc...).
- Khánh tiết Đại hội: ma kết, khẩu hiệu, trang trí, pa nô, áp phích,....
- Lập danh sách, gửi giấy mời cho đại biểu chính thức và khách mời của Đại hội.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo sự chỉ đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh (Đại hội cấp tỉnh), Huyện ủy, UBND huyện (Đại hội cấp huyện).

3. Tiến độ triển khai

- Ban Chỉ đạo Đại hội xây dựng kế hoạch, dự kiến thời gian tổ chức Đại hội các cấp và gửi về Ủy ban Dân tộc **trước ngày 15/02/2024**.
- Ban Chỉ đạo Đại hội tỉnh gửi Báo cáo tổng hợp kết quả Đại hội về Ủy ban Dân tộc chậm nhất sau khi kết thúc Đại hội cấp tỉnh 30 ngày (**Mẫu báo cáo kết quả Đại hội - Phụ lục số III kèm theo**).

VI. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC

1. Ủy ban Dân tộc giao Vụ Dân tộc thiểu số là đầu mối chủ trì phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc triển khai thực hiện nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tổ chức Đại hội các cấp trình Lãnh đạo Ủy ban.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đoàn công tác chỉ đạo Đại hội điểm tại một số huyện, tỉnh.

- Tổng hợp tình hình, kết quả tổ chức Đại hội các cấp báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, trình Trưởng Ban Chỉ đạo phân công các thành viên Ban Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức Đại hội cấp huyện.

Căn cứ vào các quy định nêu trên và điều kiện cụ thể của địa phương, chính quyền các cấp có thể hướng dẫn bổ sung cho phù hợp để việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số ở cấp mình đạt kết quả cao.

Trong quá trình thực hiện các quy định nêu trên, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc đề nghị các địa phương phản ánh, báo cáo kịp thời về Ủy ban Dân tộc, 349 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội, số điện thoại: 024.37332092, Email: vudantocthieuso@cema.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cơ quan Công tác dân tộc các tỉnh/tp;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT (để b/c);
- Các TT, PCN UBĐT;
- Các Vụ, đơn vị của UBĐT;
- Lưu: VT, DTTS (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Vinh Tor



ỦY BAN DÂN TỘC

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI
(Kèm theo Công văn số: 1302/UBDT-DTTS ngày 27 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban Dân tộc)

UBND TỈNH (UBND HUYỆN)....
BCĐ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC
DTTS LẦN THỨ IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-BCĐ

....., ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ
TỈNH (HUYỆN) ... LẦN THỨ IV - NĂM 2024

Chủ đề Đại hội

**"CÁC DÂN TỘC ĐOÀN KẾT, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT HUY LỢI THẾ,
TIỀM NĂNG, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG"**

(Trên cơ sở chủ đề định hướng chung các địa phương căn cứ tình hình thực tế có thể mở rộng, xây dựng chủ đề Đại hội cho phù hợp với từng địa phương)

Phần I

TÌNH HÌNH DÂN TỘC VÀ VÙNG
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH (HUYỆN)

Phần II

TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2019-2024

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN
CÁC CẤP

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC, PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc và miền núi

2. Kết quả về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

3. Kết quả xây dựng hệ thống chính trị và quốc phòng - an ninh vùng dân tộc và miền núi

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tổng quát

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

b) Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế

3. Bài học kinh nghiệm

Phần III

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2024 - 2029

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2029

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

BAN CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI

ỦY BAN DÂN TỘC

Phụ lục II

DỰ KIẾN NỘI DUNG KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP TỈNH (HUYỆN) LẦN THỨ IV- NĂM 2024

*(Kèm theo Công văn số: ~~182~~UBDT-DTTS ngày 27 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban Dân tộc)*

1. Thời gian thực hiện

- Đại hội cấp huyện: không quá 1,5 ngày
- Đại hội cấp tỉnh: không quá 02 ngày

2. Khung Chương trình

- Lễ dâng hương đền thờ Bác Hồ (hoặc viếng tượng đài liệt sỹ)
- Thăm quan mô hình phát triển văn hóa, kinh tế, du lịch.... (Đại hội cấp tỉnh)
- Họp phiên tru bị Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký Đại hội
- Văn nghệ chào mừng: Các tiết mục đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn tỉnh ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước...
- Báo cáo chính trị của Đại hội
- Báo cáo điển hình của cá nhân tiêu biểu xuất sắc (do Ban tổ chức lựa chọn)
- Phát biểu của Lãnh đạo TW, Lãnh đạo tỉnh, Lãnh đạo huyện
- Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc
- Thông qua Quyết tâm thư Đại hội
- Giao lưu, gặp mặt Lãnh đạo Trung ương, địa phương.

ỦY BAN DÂN TỘC

Phụ lục III

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

(Kèm theo Công văn số: 1302/UBND-DTTS ngày 27 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban Dân tộc)

UBND TỈNH
**BAN CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU CÁC DTTS**

Số: /BC-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh
lần thứ IV năm 2024**

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đại hội DTTS cấp huyện

2. Đại hội DTTS cấp tỉnh

(Phụ biểu tổng hợp kết quả kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ ƯU, NHƯỢC ĐIỂM, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

.....

Danh sách gửi văn bản 53 tỉnh 1302

1	UBND tỉnh Hà Giang	Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang
2	UBND tỉnh Cao Bằng	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng
3	UBND tỉnh Bắc Kạn	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn
4	UBND tỉnh Tuyên Quang	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang
5	UBND tỉnh Lào Cai	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai
6	UBND tỉnh Điện Biên	Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên
7	UBND tỉnh Lai Châu	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu
8	UBND tỉnh Sơn La	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La
9	UBND tỉnh Yên Bái	Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái
10	UBND tỉnh Hòa Bình	Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình
11	UBND tỉnh Thái Nguyên	Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên
12	UBND tỉnh Quảng Ninh	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh
13	UBND tỉnh Lạng Sơn	Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn
14	UBND tỉnh Bắc Giang	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang
15	UBND tỉnh Phú Thọ	Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ
16	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc
17	UBND TP Hà Nội	Ban Dân tộc TP Hà Nội
18	UBND tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình
19	UBND tỉnh Thanh Hóa	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa
20	UBND tỉnh Nghệ An	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An
21	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh

22	UBND tỉnh Quảng Bình	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình
23	UBND tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị
24	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế
25	UBND TP Đà Nẵng	Ban Tôn giáo TP Đà Nẵng
26	UBND tỉnh Quảng Nam	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam
27	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
28	UBND tỉnh Bình Định	Ban Dân tộc tỉnh Bình Định
29	UBND tỉnh Phú Yên	Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
30	UBND tỉnh Khánh Hòa	Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa
31	UBND tỉnh Ninh Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận
32	UBND tỉnh Bình Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận
33	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
34	UBND TP Hồ Chí Minh	Ban Dân tộc TP. Hồ Chí Minh
35	UBND tỉnh Bình Dương	Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương
36	UBND tỉnh Đồng Nai	Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai
37	UBND tỉnh Kon Tum	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum
38	UBND tỉnh Gia Lai	Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai
39	UBND tỉnh Đắk Lắk	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk
40	UBND tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông
41	UBND tỉnh Lâm Đồng	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng
42	UBND tỉnh Bình Phước	Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước
43	UBND tỉnh Tây Ninh	Ban Tôn giáo – Dân tộc tỉnh Tây Ninh
44	UBND TP Cần Thơ	Ban Dân tộc TP. Cần Thơ

45	UBND tỉnh Long An	Ban Tôn giáo tỉnh Long An
46	UBND tỉnh Trà Vinh	Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh
47	UBND tỉnh Vĩnh Long	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long
48	UBND tỉnh An Giang	Ban Dân tộc tỉnh An Giang
49	UBND tỉnh Kiên Giang	Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang
50	UBND tỉnh Hậu Giang	Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang
51	UBND tỉnh Sóc Trăng	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng
52	UBND tỉnh Bạc Liêu	Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu
53	UBND tỉnh Cà Mau	Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau

1	HĐND tỉnh Hà Giang	Tỉnh ủy tỉnh Hà Giang
2	HĐND tỉnh Cao Bằng	Tỉnh ủy tỉnh Cao Bằng
3	HĐND tỉnh Bắc Kạn	Tỉnh ủy tỉnh Bắc Kạn
4	HĐND tỉnh Tuyên Quang	Tỉnh ủy tỉnh Tuyên Quang
5	HĐND tỉnh Lào Cai	Tỉnh ủy tỉnh Lào Cai
6	HĐND tỉnh Điện Biên	Tỉnh ủy tỉnh Điện Biên
7	HĐND tỉnh Lai Châu	Tỉnh ủy tỉnh Lai Châu
8	HĐND tỉnh Sơn La	Tỉnh ủy tỉnh Sơn La
9	HĐND tỉnh Yên Bái	Tỉnh ủy tỉnh Yên Bái
10	HĐND tỉnh Hòa Bình	Tỉnh ủy tỉnh Hòa Bình
11	HĐND tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên
12	HĐND tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh
13	HĐND tỉnh Lạng Sơn	Tỉnh ủy tỉnh Lạng Sơn
14	HĐND tỉnh Bắc Giang	Tỉnh ủy tỉnh Bắc Giang
15	HĐND tỉnh Phú Thọ	Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ
16	HĐND tỉnh Vĩnh Phúc	Tỉnh ủy tỉnh Vĩnh Phúc
17	HĐND TP Hà Nội	Thành ủy TP.Hà Nội
18	HĐND tỉnh Ninh Bình	Tỉnh ủy tỉnh Ninh Bình
19	HĐND tỉnh Thanh Hóa	Tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
20	HĐND tỉnh Nghệ An	Tỉnh ủy tỉnh Nghệ An
21	HĐND tỉnh Hà Tĩnh	Tỉnh ủy tỉnh Hà Tĩnh
22	HĐND tỉnh Quảng Bình	Tỉnh ủy tỉnh Quảng Bình
23	HĐND tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy tỉnh Quảng Trị
24	HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế	Tỉnh ủy tỉnh Thừa Thiên Huế

25	HĐND TP Đà Nẵng	Thành ủy TP. Đà Nẵng
26	HĐND tỉnh Quảng Nam	Tỉnh ủy tỉnh Quảng Nam
27	HĐND tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ngãi
28	HĐND tỉnh Bình Định	Tỉnh ủy tỉnh Bình Định
29	HĐND tỉnh Phú Yên	Tỉnh ủy tỉnh Phú Yên
30	HĐND tỉnh Khánh Hòa	Tỉnh ủy tỉnh Khánh Hòa
31	HĐND tỉnh Ninh Thuận	Tỉnh ủy tỉnh Ninh Thuận
32	HĐND tỉnh Bình Thuận	Tỉnh ủy tỉnh Bình Thuận
33	HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Tỉnh ủy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
34	HĐND TP Hồ Chí Minh	Thành ủy TP. Hồ Chí Minh
35	HĐND tỉnh Bình Dương	Tỉnh ủy tỉnh Bình Dương
36	HĐND tỉnh Đồng Nai	Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai
37	HĐND tỉnh Kon Tum	Tỉnh ủy tỉnh Kon Tum
38	HĐND tỉnh Gia Lai	Tỉnh ủy tỉnh Gia Lai
39	HĐND tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh ủy tỉnh Đắk Lắk
40	HĐND tỉnh Đắk Nông	Tỉnh ủy tỉnh Đắk Nông
41	HĐND tỉnh Lâm Đồng	Tỉnh ủy tỉnh Lâm Đồng
42	HĐND tỉnh Bình Phước	Tỉnh ủy tỉnh Bình Phước
43	HĐND tỉnh Tây Ninh	Tỉnh ủy tỉnh Tây Ninh
44	HĐND TP. Cần Thơ	Thành ủy TP. Cần Thơ
45	HĐND tỉnh Long An	Tỉnh ủy tỉnh Long An
46	HĐND tỉnh Trà Vinh	Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh
47	HĐND tỉnh Vĩnh Long	Tỉnh ủy tỉnh Vĩnh Long

48	HĐND tỉnh An Giang	Tỉnh ủy tỉnh An Giang
49	HĐND tỉnh Kiên Giang	Tỉnh ủy tỉnh Kiên Giang
50	HĐND tỉnh Hậu Giang	Tỉnh ủy tỉnh Hậu Giang
51	HĐND tỉnh Sóc Trăng	Tỉnh ủy tỉnh Sóc Trăng
52	HĐND tỉnh Bạc Liêu	Tỉnh ủy tỉnh Bạc Liêu
53	HĐND tỉnh Cà Mau	Tỉnh ủy tỉnh Cà Mau